

## CHUẨN MỰC SỐ 930

### DỊCH VỤ TỔNG HỢP THÔNG TIN TÀI CHÍNH (Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2005/QĐ-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

#### QUY ĐỊNH CHUNG

01. Mục đích của chuẩn mực này là quy định các nguyên tắc, thủ tục cơ bản và hướng dẫn thể thức áp dụng các nguyên tắc và thủ tục cơ bản đối với trách nhiệm nghề nghiệp của người hành nghề kế toán hoặc doanh nghiệp dịch vụ kế toán (dưới đây gọi tắt là người hành nghề kế toán) đối với dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính cũng như nội dung và hình thức của báo cáo kết quả dịch vụ mà người hành nghề kế toán lập ra sau khi hoàn tất công việc.

Chuẩn mực này cũng là cơ sở cho công ty kiểm toán và kiểm toán viên thực hiện dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính hoặc kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị kế toán có sử dụng dịch vụ bên ngoài.

02. Người hành nghề kế toán hoặc doanh nghiệp dịch vụ kế toán (kể cả kiểm toán viên và công ty kiểm toán) phải tuân thủ các quy định trong chuẩn mực này trong quá trình thực hiện dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính.

03. Chuẩn mực này áp dụng cho dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính và cũng có thể vận dụng cho dịch vụ tổng hợp các thông tin không phải là thông tin tài chính, với điều kiện là người hành nghề kế toán hoặc doanh nghiệp dịch vụ kế toán phải hiểu rõ về nội dung dịch vụ. Công tác trợ giúp khách hàng trong việc lập báo cáo tài chính (ví dụ: chọn chính sách kế toán thích hợp) không phải là dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính.

#### Các thuật ngữ trong chuẩn mực này được hiểu như sau:

04. *Dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính*: Là dịch vụ trong đó thường bao gồm việc lập một phần hoặc toàn bộ báo cáo tài chính, báo cáo tài chính tổng hợp, báo cáo tài chính hợp nhất hoặc việc thu thập, phân loại và tổng hợp các thông tin tài chính khác.

#### NỘI DUNG CHUẨN MỰC

##### Mục tiêu của dịch vụ

05. **Đối với người hành nghề kế toán, mục tiêu của dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính là sử dụng các năng lực kế toán, chứ không phải sử dụng các năng lực kiểm toán của mình để thu thập, phân loại và tổng hợp các thông tin tài chính.** Dịch vụ này thường là tổng hợp các thông tin chi tiết để trình bày các thông tin này dưới dạng tóm tắt có thể hiểu được, mà không đi vào việc đánh giá các cơ sở dẫn liệu của các thông tin này. Các thủ tục thực hiện không cho phép người hành nghề kế toán đưa ra bất kỳ đảm bảo gì về thông tin tài chính đã tổng hợp.

### Nguyên tắc thực hiện dịch vụ

06. Người hành nghề kế toán phải tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong khi thực hiện dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính như sau:

- a) Độc lập;
- b) Chính trực;
- c) Khách quan;
- d) Năng lực chuyên môn và tính thận trọng;
- e) Tính bí mật;
- f) Tư cách nghề nghiệp; và
- g) Tuân thủ các chuẩn mực chuyên môn và nghề nghiệp.

**Trường hợp người hành nghề kế toán không phải là độc lập, phải nêu rõ điều này trong báo cáo của mình.**

07. Người hành nghề kế toán thực hiện dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính phải lập Báo cáo kết quả dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính (Phụ lục 02).

### Xác định các điều khoản của hợp đồng

08. Người hành nghề kế toán phải đảm bảo thống nhất với khách hàng về các điều khoản của hợp đồng dịch vụ, gồm:

- Tính chất của công việc, kể cả việc thống nhất dịch vụ tổng hợp không phải là công tác kiểm toán hay soát xét, do đó không có bất kỳ sự đảm bảo nào được đưa ra;
- Dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính không nhằm phát hiện ra các sai sót hay gian lận;
- Các thông tin khách hàng cần cung cấp;
- Trách nhiệm của Ban Giám đốc về tính chính xác và tính đầy đủ của các thông tin cung cấp cho người hành nghề kế toán để đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của các thông tin được tổng hợp;
- Thông tin tài chính sẽ được cung cấp tổng hợp dựa trên chuẩn mực kế toán và sự khác biệt với chuẩn mực kế toán sẽ được nêu ra;
- Mục đích và phạm vi sử dụng các thông tin đã tổng hợp;
- Hình thức của báo cáo và trách nhiệm của người ký tên trên báo cáo kết quả dịch vụ.

09. Hợp đồng dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính được vận dụng theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 "Hợp đồng kiểm toán" với các nội dung chủ yếu được quy định trong Phụ lục 01.

### Lập kế hoạch

10. Người hành nghề kế toán phải lập kế hoạch cho công việc của mình sao cho công việc này được thực hiện một cách có hiệu quả. Lập kế hoạch công việc được vận dụng theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 300 "Lập kế hoạch kiểm toán".

### Hồ sơ dịch vụ

11. Người hành nghề kế toán phải lưu vào hồ sơ dịch vụ tất cả những tài liệu quan trọng để chứng minh cho công việc đã được thực hiện theo Chuẩn mực này và theo

các điều khoản của hợp đồng. Hồ sơ dịch vụ được vận dụng theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 230 "Hồ sơ kiểm toán".

#### **Thủ tục**

12. **Người hành nghề kế toán phải có những hiểu biết về hoạt động và lĩnh vực mà đơn vị đang hoạt động và phải nắm được những nguyên tắc, phương pháp kế toán áp dụng trong lĩnh vực đó, cũng như nội dung và hình thức của các thông tin tổng hợp cần đưa ra.**
13. Để tổng hợp các thông tin tài chính, người hành nghề kế toán phải có được những hiểu biết chung về bản chất của các nghiệp vụ của đơn vị, hình thức kế toán và chuẩn mực kế toán áp dụng trong việc trình bày thông tin tài chính. Nhìn chung người hành nghề kế toán có được những hiểu biết này thông qua kinh nghiệm của mình với đơn vị hay thông qua việc trao đổi với người của đơn vị.
14. Ngoài các nội dung quy định tại Chuẩn mực này, người hành nghề kế toán không bắt buộc phải thực hiện các thủ tục sau:
  - a) Thực hiện việc phỏng vấn Ban Giám đốc để xác định độ tin cậy và tính đầy đủ của các thông tin được cung cấp;
  - b) Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ;
  - c) Kiểm tra bất kỳ dữ liệu nào; hoặc
  - d) Kiểm tra căn cứ của các giải thích đưa ra.
15. **Khi người hành nghề kế toán nhận thấy các thông tin do Ban Giám đốc cung cấp là không đúng, không đầy đủ hay không thỏa đáng thì người hành nghề kế toán có thể thực hiện các thủ tục quy định tại Đoạn 14 và yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp các thông tin bổ sung. Trường hợp Ban Giám đốc từ chối, người hành nghề kế toán có thể chấm dứt hợp đồng và thông báo với đơn vị về lý do quyết định của mình.**
16. **Người hành nghề kế toán phải xem lại các thông tin đã được tổng hợp để đảm bảo rằng nội dung của thông tin là thích hợp và không có sai sót trọng yếu rõ ràng. Những sai sót trong trường hợp này gồm:**
  - a) Những sai sót về việc áp dụng không đúng chuẩn mực kế toán;
  - b) Không trình bày chuẩn mực kế toán sử dụng và tất cả những khác biệt so với chuẩn mực này đã phát hiện ra;
  - c) Thiếu thông tin về các yếu tố trọng yếu mà người hành nghề kế toán đã biết.

**Chuẩn mực kế toán áp dụng và các thông tin khác về việc áp dụng phải được đưa ra trong phụ lục thuyết minh thông tin tài chính. Tuy nhiên, ảnh hưởng của chúng không cần phải định lượng.**

17. **Nếu người hành nghề kế toán phát hiện ra các sai sót trọng yếu thì phải thuyết phục đơn vị sửa chữa. Nếu đơn vị không sửa chữa sai sót đó làm cho thông tin tài chính bị sai lệch thì người hành nghề kế toán phải chấm dứt hợp đồng.**

#### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

18. **Người hành nghề kế toán phải yêu cầu Ban Giám đốc xác nhận về trách nhiệm của họ trong việc trình bày các thông tin tài chính và sự phê duyệt của họ đối với các báo cáo tài chính. Xác nhận này có thể có dạng thư giải trình của Ban Giám đốc trong**

đó xác nhận rằng những dữ kiện kế toán đã cung cấp là đầy đủ, chính xác và tất cả các thông tin quan trọng và liên quan đều đã được cung cấp cho người hành nghề kế toán.

**Báo cáo kết quả dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính**

19. Báo cáo kết quả dịch vụ này phải bao gồm các nội dung sau:

- a) Tên, địa chỉ của doanh nghiệp dịch vụ kế toán;
- b) Số hiệu của Báo cáo kết quả dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính;
- c) Tiêu đề Báo cáo kết quả dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính;
- d) Người nhận;
- e) Khẳng định rõ dịch vụ đã được thực hiện theo Chuẩn mực kiểm toán số 930 "Dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính";
- f) Nếu người hành nghề kế toán không phải là độc lập với đơn vị thì phải nêu rõ;
- g) Xác nhận các thông tin tài chính và nêu rõ rằng các thông tin này là kết quả của các dữ liệu do Ban Giám đốc cung cấp;
- h) Nêu trách nhiệm của Ban Giám đốc đơn vị về các thông tin do người hành nghề kế toán tổng hợp;
- i) Nêu rõ rằng dịch vụ này không phải là công tác kiểm toán, cũng không phải là công tác soát xét, nên không có sự đảm bảo nào về thông tin tài chính được đưa ra;
- j) Nêu thêm một đoạn trong trường hợp cần thiết để lưu ý về chuẩn mực kế toán được áp dụng;
- k) Ngày lập báo cáo;
- l) Chữ ký, họ tên, số chứng chỉ hành nghề của người hành nghề kế toán; và chữ ký, họ tên, số chứng chỉ hành nghề, đóng dấu của Giám đốc (hoặc người đại diện) doanh nghiệp dịch vụ kế toán.

Trường hợp cá nhân hành nghề kế toán cung cấp dịch vụ thì chỉ có chữ ký, họ tên và số chứng chỉ hành nghề của người hành nghề kế toán.

Phụ lục 2 đưa ra ví dụ Báo cáo kết quả dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính.

20. Báo cáo kết quả dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính do người hành nghề kế toán thực hiện cần phải nêu các chi tiết "không được kiểm toán", "tổng hợp thông tin nhưng không kiểm toán và soát xét" hoặc "xem báo cáo tổng hợp thông tin" trên mỗi trang thông tin tài chính đã tổng hợp hoặc trên trang đầu của báo cáo tài chính hoàn chỉnh.

Phụ lục 01

**Ví dụ Hợp đồng dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính**  
*(Để hướng dẫn và tham khảo)*

**DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ KẾ  
TOÁN .....**  
Địa chỉ, điện thoại, fax.....  
Số:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....  
..., ngày ... tháng ... năm ...

**HỢP ĐỒNG**  
**DỊCH VỤ TỔNG HỢP THÔNG TIN TÀI CHÍNH**

Căn cứ Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế và Nghị định số ... ngày ... của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 17/06/2003 và Nghị định số 129/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh;

Thực hiện Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 930 "Dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính",

**Bên A: Công ty .....** (Dưới đây gọi tắt là Bên A)

Đại diện là Ông/Bà : .....

Chức vụ : .....

Điện thoại : .....

Fax : .....

Địa chỉ : .....

Tài khoản số : ..... tại Ngân hàng.....

**Bên B: Doanh nghiệp dịch vụ kế toán .....** (Dưới đây gọi tắt là Bên B)

Đại diện là Ông/Bà : .....

Chức vụ : .....

Điện thoại : .....

Fax : .....

Địa chỉ : .....

Tài khoản số : ..... tại Ngân hàng.....

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng này gồm các điều khoản sau:

**Điều 1: Nội dung dịch vụ**

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính như sau: .....

.....

**Điều 2: Luật định và chuẩn mực**

Dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính này được tiến hành theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 930 và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

**Điều 3: Trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên**

**3.1. Trách nhiệm của Bên A:**

- Cung cấp các thông tin để lập báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính đầy đủ của các thông tin cung cấp cho bên B, và của các thông tin do Bên B tổng hợp đối với bên thứ ba. Các thông tin này sẽ được thiết lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành;

- Mở các sổ kế toán thích hợp và việc thiết lập các thủ tục kiểm soát nội bộ, lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán phù hợp;

- Cử nhân viên của Bên A tham gia, phối hợp với bên B trong việc cung cấp các tài liệu kế toán và các thông tin cần thiết khác giúp Bên B tiến hành tốt công tác lập báo cáo tài chính.

...

**3.2. Trách nhiệm của Bên B:**

- Lập Bảng CĐKT, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính của niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/200X. Việc lập báo cáo tài chính sẽ được thực hiện theo chuẩn mực, chế độ kế toán và Chuẩn mực kiểm toán “Dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính”.

- Bên B không thực hiện thủ tục kiểm toán hay kiểm tra hạn chế đối với các báo cáo tài chính này. Bên B không đưa ra ý kiến đảm bảo về báo cáo tài chính đã lập,

- Thông báo cho Bên A nếu phát hiện ra những sai sót, gian lận hay hành vi vi phạm pháp luật,

- Tất cả các khác biệt với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán sẽ được nêu trong báo cáo tài chính do Bên B lập, hoặc trình bày trong Báo cáo kết quả dịch vụ tổng hợp báo cáo tài chính.

...

**Điều 4: Báo cáo kết quả dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính**

Sau khi hoàn thành dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo kết quả dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính;

- Các báo cáo tài chính do Bên B lập.

**Điều 5: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán**

- Tổng số phí dịch vụ là: ..... (Bằng chữ: .....)

- Phương thức thanh toán (theo thỏa thuận).

**Điều 6: Cam kết thực hiện và thời gian hoàn thành**

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi, tìm giải pháp thích hợp. Mọi thông tin phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản theo địa chỉ đã ghi trên đây.

Thời gian hoàn thành dịch vụ là .... ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

**Điều 7: Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn hợp đồng**

Hợp đồng này được lập thành ... bản tiếng Việt, ... bản tiếng (Anh) trong đó bản tiếng Việt là bản gốc và có hiệu lực từ ngày có đủ chữ ký và đóng dấu. Mỗi bên giữ ... bản tiếng Việt ... bản tiếng (Anh).

Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi thanh lý hợp đồng hoặc hai bên cùng nhất trí huỷ bỏ hợp đồng.

**BÊN B**

**DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ KẾ TOÁN ...**

**Giám đốc**

*(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)*

**Số chứng chỉ hành nghề kế toán (hoặc số chứng chỉ KTV)**

**BÊN A CÔNG TY ...**

**Giám đốc**

*(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)*

Phụ lục 02

**Báo cáo kết quả dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính**

*Ví dụ 01: Báo cáo kết quả dịch vụ lập báo cáo tài chính*

**DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ KẾ TOÁN XYZ**

Địa chỉ, điện thoại, fax, e.mail.....

Số:.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ**

**DỊCH VỤ TỔNG HỢP THÔNG TIN TÀI CHÍNH**

*Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty...*

Căn cứ vào các tài liệu, thông tin do Ban Giám đốc cung cấp, chúng tôi (\*) đã lập Bảng cân đối kế toán của công ty ABC tại ngày 31/12/200X, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản Thuyết minh báo cáo tài chính của niên độ tài chính kết thúc vào ngày trên (Báo cáo tài chính kèm theo từ trang ... đến trang...). Việc lập báo cáo tài chính này được thực hiện theo chuẩn mực kế toán và Chuẩn mực kiểm toán số 930 “Dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính”.

Ban Giám đốc Công ty ABC là người chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là giúp Ban Giám đốc thực hiện trách nhiệm của mình. Báo cáo tài chính này là báo cáo chưa được kiểm toán, cũng chưa được soát xét. Do đó, chúng tôi không đưa ra bất kỳ ý kiến đảm bảo nào về các báo cáo này.

**DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ KẾ TOÁN XYZ**

**Giám đốc**

*(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)*

**Số chứng chỉ hành nghề kế toán**

**(hoặc số chứng chỉ KTV)**

....., ngày... tháng... năm ...

**Người hành nghề kế toán**

*(Chữ ký, họ tên)*

**Số chứng chỉ hành nghề kế toán**

**(hoặc số chứng chỉ KTV)**

*(\*): Có thể ghi rõ tên doanh nghiệp dịch vụ kế toán XYZ*

*Ví dụ 02: Báo cáo kết quả dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính trong đó có đoạn lưu ý về sự khác biệt với chuẩn mực kế toán xác định*



**DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ KẾ TOÁN XYZ**

Địa chỉ, điện thoại, fax, e.mail.....

Số:.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ**

**DỊCH VỤ TỔNG HỢP THÔNG TIN TÀI CHÍNH**

*Kính gửi:* Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty...

Căn cứ vào các tài liệu, thông tin do Ban Giám đốc cung cấp, chúng tôi (\*) đã lập Bảng cân đối kế toán của công ty ABC ngày 31/12/200X, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính của niên độ tài chính kết thúc vào ngày trên (Báo cáo tài chính kèm theo từ trang ... đến trang...). Việc lập báo cáo tài chính này được thực hiện theo chuẩn mực kế toán và Chuẩn mực Kiểm toán số 930 “Dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính”.

Ban Giám đốc Công ty ABC là người chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là giúp Ban Giám đốc thực hiện trách nhiệm của mình. Báo cáo tài chính này là báo cáo chưa được kiểm toán, cũng chưa được soát xét. Do đó, chúng tôi không đưa ra bất kỳ ý kiến đảm bảo nào về các báo cáo này.

Chúng tôi xin lưu ý về thuyết minh X của báo cáo tài chính, trong đó nêu rằng Ban Giám đốc đã chọn cách hạch toán là không ghi vào tài sản cố định thuê tài chính các khoản tiền thuê của hợp đồng thuê tài chính, là điểm khác với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành là cơ sở lập báo cáo tài chính.

**DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ KẾ TOÁN XYZ**

**Giám đốc**

*(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)*

**Số chứng chỉ hành nghề kế toán**

***(hoặc số chứng chỉ KTV)***

....., ngày... tháng... năm ...

**Người hành nghề kế toán**

*(Chữ ký, họ tên)*

**Số chứng chỉ hành nghề kế toán**

***(hoặc số chứng chỉ KTV)***

(\*): Có thể ghi rõ tên doanh nghiệp dịch vụ kế toán XYZ

\*

\*\*